TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 11/2019/QĐST-DS	*Thanh Trì, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2105;

Căn cứ các Điều 24, 50; 306, 319 - Luật Thương mại

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 7 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần B**

Trụ sở: tầng 5, Tòa nhà U C N04, phố H, phường T, quận C, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Vũ Vân K - SN 1974; Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - SN 1970 (Căn cước công dân số 037070000014 cấp ngày 04/12/2017); ĐKHKTT: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (Giấy ủy quyền ngày 26/7/2019)

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Viễn thông V**

Trụ sở chính: xóm Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tuấn Đ - SN 1978; Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Nga H; Chức vụ: nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Viễn thông V (Giấy ủy quyền số 28/UQ.2019 ngày 09/10/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên xác nhận tính đến ngày 15/3/2019, Công ty Cổ phần Viễn Thông V còn nợ Công ty Cổ phần B số tiền nợ gốc là 310.687.500 đồng theo Hợp đồng mua bán số 408/2016/HĐ-MB/V-B năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Viễn Thông V và Công ty Cổ phần B

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Viễn Thông V thanh toán hết số tiền là 245.412.650 đồng cho Công ty Cổ phần B thì Hợp đồng mua bán số 408/2016/HĐ-MB/V-B năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Viễn Thông Vạn X và Công ty Cổ phần B đương nhiên được thanh lý.

- Trường hợp sau ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Viễn Thông V không trả được số tiền 245.412.650 đồng cho Công ty Cổ phần B thì Công ty Cổ phần Viễn Thông V phải trả toàn bộ số nợ gốc là 310.687.500 đồng và phải trả số tiền lãi quá hạn là 10%/năm của số nợ gốc chưa thanh toán, thời điểm tính lãi là từ ngày 15/3/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, đồng thời Công ty Cổ phần Viễn Thông V còn phải trả cho Công ty Cổ phần B số tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 16.534.375 đồng.

* Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

* *Về án phí*: Do các bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Công ty Công ty Cổ phần Viễn Thông V và Công ty Cổ phần B tự nguyện mỗi bên chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Công ty Cổ phần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.068.000 đồng, Công ty Cổ phần Viễn thông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.068.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.612.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009157 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS

Đỗ Thị Mai Thu